

Biểu số
19.3/CCTC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA
TỔ CHỨC

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Kỳ báo cáo: Năm...

(Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...)

Đơn vị báo cáo:

- Bộ, ngành;
- Đại học quốc gia.

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Tiêu chí	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tổng cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc (**)	Cơ sở giáo dục đại học
A	Tổng số tổ chức khoa học và công nghệ¹: <i>(Trong đó)</i>					
1	Phân loại theo lĩnh vực hoạt động²					
1.1	Khoa học tự nhiên					
1.2	Khoa học kỹ thuật và công nghệ					
1.3	Khoa học y dược					
1.4	Khoa học nông nghiệp					
1.5	Khoa học xã hội					
1.6	Khoa học nhân văn					

TT	Tiêu chí	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tổng cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc (**)	Cơ sở giáo dục đại học
2	Phân loại theo chức năng, nhiệm vụ³					
2.1	Tổ chức phục vụ quản lý nhà nước					
2.2	Tổ chức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu					
2.3	Tổ chức phục vụ công ích của nhà nước					
3	Thực hiện cơ chế tự chủ⁴					
3.1	Chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính					
3.2	Phương án tự chủ đã được phê duyệt					
	<i>Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư</i>					
	<i>Tự bảo đảm chi thường xuyên</i>					

TT	Tiêu chí	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tổng cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc (**)	Cơ sở giáo dục đại học
	<i>Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đầu tư</i>					
	<i>Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư</i>					
4	Đã đăng ký chuyển đổi thành Công ty cổ phần					
B	Tổng số nhân lực trong tổ chức khoa học và công nghệ: <i>(Trong đó)</i>					
1	Nhân lực					
1.1	Viên chức					
1.2	Hợp đồng lao động (Hợp đồng 68), Hợp đồng chuyên môn, Hợp đồng khác					
2	Giới tính					
2.1	Nam					
2.2	Nữ					
3	Trình độ					

TT	Tiêu chí	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tổng cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc (**)	Cơ sở giáo dục đại học
3.1	Tiến sỹ					
3.2	Thạc sỹ					
3.3	Cao đẳng					
3.4	Khác					
4	Học hàm					
4.1	Giáo sư					
4.2	Phó Giáo sư					
5	Lứa tuổi					
5.1	Trên 60 tuổi					
5.2	Từ 56 - 60 tuổi					
5.3	Từ 36 - 55 tuổi					
5.4	Đến 35 tuổi					
6	Cơ cấu số lượng làm việc theo vị trí việc làm (VTVL)					
6.1	VTVL lãnh đạo, quản lý					
6.2	VTVL chuyên môn dùng chung					

TT	Tiêu chí	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tổng cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc cục và tương đương (*)	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc (**)	Cơ sở giáo dục đại học
6.3	VTVL chuyên ngành KH&CN					
6.4	VTVL hỗ trợ, phục vụ					
7	Cơ cấu ngạch viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ					
7.1	Nghiên cứu viên cao cấp/Kỹ sư cao cấp					
7.2	Nghiên cứu viên chính/Kỹ sư chính					
7.3	Nghiên cứu viên/Kỹ sư					
7.4	Trợ lý nghiên cứu/Kỹ thuật viên					

Ghi chú: (*) Không bao gồm các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trực thuộc; Cơ sở giáo dục đại học

¹ Bao gồm các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đại học quốc gia; tổng cục; học viện; cục; UBND cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

² Theo các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ - Mã cấp I của Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ (ban hành tại Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về các bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ và Quyết định số 37/QĐ-BKHCN ngày

14/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đính chính Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN).

³ Theo phân loại tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKHCN ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

⁴ Theo phân loại tại Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

() Đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động độc lập, được phê duyệt phương án tự chủ riêng.**